NGƯỜI CHÀM

GIẢNG-SƯ NGUYỄN-VĂN-LỊCH, PHAN-LÝ-CHÀM, PHAN-RI, TRUNG-KỲ

NƯỚC Chàm khi còn nền quân-chủ, là một nước cường-thạnh, đã từng phen giao-chiến với An-nam, Cao-miên, và Tàu. Ngày nay, như chúng ta biết, họ chỉ còn ở rải-rác các nơi miền nam xứ Trung-kỳ. Theo Thi 115: 8, chúng ta biết họ sở-dĩ bị tiêu-diệt là tại họ thờ tà-thần cùng hình-tượng, và có những phong-tục trái với ý-chỉ của Đức Chúa Trời. Dầu vậy, Đức Chúa Trời vẫn còn thương bầy chiên lạc của Ngài. Nên hồi thế-kỷ thứ tư, Chúa dùng Hội *Nestorienne* giảng Tin-Lành cho họ. Nay Chúa dùng Hội Tin-Lành Đông-Pháp sai người đến giảng Tin-Lành thuần-túy cho họ đã hơn mấy năm rồi. Nhờ Chúa, công-việc có kết-quả tốt và đương tiến-hành. Nay tôi xin nói đơn-sơ về «Người Chàm,» để quí ông bà, anh chị biết mà cầu-nguyện cho dân nầy.

> «TÔI muốn bắt đầu từ Janvier mua riêng chừng 20 phụ-trương Thánh-Kinh Báo. Tôi sẽ gắng cổ-động cho tờ báo của Hội Tin-Lành. Hiện nay tôi có chừng 14 người hứa mua rồi, khi sau tôi sẽ gởi thơ khác.»—*Nguyễn-đạt-Nhơn, Quảng-ngãi.*
>
> **Anh em nên mua Phụ-trương Thánh-Kinh Báo, 0$50 một trăm cả cước, mà biếu bà-con. Cũng mong rằng hết thảy anh em cổ-động riết cho Thánh-Kinh Báo kể từ ngày hôm nay. Xin cám ơn trước.**

I. LỊCH-SỬ. — Người Chàm thuộc giống Ấn-độ Mã-lai *(Indonésiens)*. Trước kia người Chàm ở khắp dãy đất phía nam tỉnh Nghệ-an trở vào và từ núi Tràng-sơn ra biển. Xem những di-tích còn lại (tháp Chàm), chúng ta cũng hiểu được cái công-nghiệp hiển-hách và cái trình-độ văn-hóa của họ là thế nào. Về sau người Chàm bị hai dân-tộc mạnh hơn, là người An-nam và người Cao-miên, đánh đuổi lần họ vào núi. Lịch-sử chép: «Năm 1693, nước Nam chinh-phục nước Chàm. Đất Chàm tuy mất, mà lòng ái-quốc của họ vẫn còn bồng-bồng bột-bột. Nên đến đời Nữ-hoàng Chàm, là bà *Tranh*, họ bột-hưng quyết khôi-phục tổ-quốc của họ. Vua An-nam bèn sai viên Chưởng-cơ Nguyễn-hữu-Chung vào dẹp loạn và bắt sống được Nữ-hoàng ấy. Từ đó nước Chàm mới thật trọn-vẹn vào tay vua An-nam.» Hiện nay dân Chàm chỉ còn rất ít và ở rải-rác trong tỉnh Ninh-thuận (Phan-rang) và Bình-thuận (Phan-lý-Chàm, Lòng-sông, Ma-lâm và Tánh-linh). Họ vẫn còn giữ được một ít phong-tục xưa của họ. Nhưng vì hằng ngày tiếp-xúc với người An-nam, nên những phong-tục ấy cũng theo thời-gian mà biến-đổi nhiều.

II. HÌNH-THỂ NGƯỜI CHÀM. — Người Chàm thân-hình trung-bình, trông bộ vạm-vỡ hơn người An-nam, mặt vuông, mũi dẹp, cằm to, mắt xám đen và lanh-lợi, tóc đen. Đờn-ông, đờn-bà đều để tóc, nhưng nay đờn-ông đã hớt đi nhiều. Tay chơn nở-nang, ngón chơn ngắn và choạc ra.

III. SỰ ĂN-MẶC. — Đờn-ông ăn-mặc như An-nam. Đờn-bà vấn một tấm chăn dệt nhiều màu, và bận áo dài quá đầu gối, chật bó thân, không có cổ, chỉ xẻ rộng để khi mặc lồng đầu vào mà thôi. Đờn-ông, đờn-bà đều vấn khăn sơ sơ trên đầu che kín đùm tóc, thế cho nón. Người Chàm ăn bốc như Chà-và và uống nước lã. Khi ăn, phần ai nấy ăn, không ăn chung như người An-nam. Mùa mưa, họ hay bắt ễnh-ương, ếch mà ăn và phơi khô.

IV. NHÀ-CỬA. — Nhà làm rất thấp khi vào phải cúi, nhỏ, cửa rất ít và

thường đóng luôn. Cũng có nơi làm nhà sàn. Trong làng ít trồng cây cao vì họ sợ có ma-quỉ ở. Họ quần-tụ một chỗ, chớ không rải-rác như nhà người Mọi. Thiếu vệ-sanh nên năng sanh bịnh-hoạn.

V. TIẾNG NÓI VÀ CHỮ. — Khác với người Mọi, người Chàm có văn-tự hẳn-hoi. Văn-tự nầy tựa như dòng-dõi văn-tự Mã-lai. Xưa người Chàm viết trên những lá buông bằng một que tre với một thứ mủ cây, dầu mấy ngàn năm cũng không phai. Nhưng bây giờ họ dùng giấy và ngòi viết tây mà viết. Sách-vở họ để lại cũng nhiều. Họ có một thứ tiếng mà có hai thứ chữ: Chữ Bhani và chữ Châm. Khế-tờ, giấy-má việc quan đều dùng chữ Châm. Tiếng nói nguyên là tiếng Mã-lai. Giọng nói khó như tiếng Anh. Chàm ở Bình-thuận nói có pha cả tiếng An-nam, Mọi và đôi tiếng A-rạp. Phép tính của họ căn-cứ vào số mười (10).

VI. NGHỀ-NGHIỆP.—Người Chàm chuyên làm ruộng và nuôi súc-vật. Chàm Bhani không nuôi heo, vì theo tôn-giáo họ, thịt heo cấm không được ăn. Đờn-bà lo trồng bông dệt vải để dùng và bán cho mọi.

VII. PHONG-TỤC. — Người Chàm ăn Tết vào lối tháng 10 ta. Họ ăn từng nhà, hết nhà nầy sang nhà khác, cho giáp vòng mới hết Tết. Chàm bhani ăn Tết vào tháng 11 ta. Khi đau-ốm, họ không uống thuốc mà chỉ cúng, dầu bán nhà-cửa cũng bằng lòng. (Đau-sót thay lòng mê-tín!) Về sự sanh-đẻ, cưới-hỏi, họ phỏng theo An-nam nhiều: Nhưng xã-hội Chàm là một «mẫu-quyền xã-hội,» nghĩa là bên gái làm nội và có quyền, còn bên trai làm ngoại và vô-quyền. Chú rể phải về ở nhà gái và trọn đời làm việc như tôi-mọi. Khi vợ chết hay vợ đẻ, anh chồng chỉ ra về không, dầu đã đổ mồ hôi, sôi nước mắt đặng làm nên một cơ-nghiệp khá cho vợ.

VIII. TÁNH-TÌNH. — Phần nhiều người Chàm có lòng rộng-rãi, biết cư-xử phải lẽ. Nhưng cũng không tránh khỏi những tật xấu như mọi dân-tộc vốn có. Họ không có tình đoàn-thể. Nếu ai gặp hoạn-nạn hoặc bị kẻ khác ức-hiếp, họ ít tiếp-trợ lẫn nhau.

IX. TÔN-GIÁO.—Về tôn-giáo, người Chàm có hai đạo: đạo A-sa-lam hay Bhani *(Islamisme)* và đạo A-ka-phen hay Châm *(Brahmanisme)*.

A) Đạo Bhani. — Người theo đạo nầy phải cữ thịt heo, con đông. Hiện nay các lễ-nghi của đạo nầy biến-đổi đi nhiều và pha vào những tục thờ quỉ-thần. Những thầy cúng của đạo Bhani gọi chung là «thầy Chang.» Thường ngày họ lo làm-ăn. Nhưng mỗi năm một kỳ vào tháng mười An-nam là mùa cúng và ăn Tết, thầy Chang mới nghỉ công-việc mà vào chùa một tháng. Thầy Chang chia làm ba hạng: Chang-Cả, Chang-Mun, và Chang-Tiếp. Làm thầy từ Chang-Tiếp thăng lên đến Chang-Cả. Thầy Chang chỉ được phép lấy một vợ. Khi người có đạo Bhani chết, thì chôn chớ không thiêu; chôn thây nghiêng, mặt xây về phía tây. Chết vài ngày, họ lo làm lễ mai-táng. Nhà nào khá thì mời thầy chang đi hộ-táng cho có sự-thể đôi chút.

B) Đạo Châm.—Người có đạo Châm cữ ăn thịt bò, vì họ tin rằng khi chết, linh-hồn phải qua một con sông lớn và phải nhờ con bò đưa sang, nên biết ơn mà không ăn thịt. Cũng vì thế, khi có ai chết, họ vẽ hình con bò mà dán vào đầu quan-tài. Mỗi năm vào tháng 2, 4 và 10, họ thường hội-hiệp nhau làm lễ cúng. Thầy cúng có nhiều thứ: Thầy Cò-ke *(Groukathành)* và *bà Châu* (bà bóng). Thầy Giỗ *(Groumưng-tồn)* và *Ri-chà* (bà múa). Khi ai đau mà hứa làm «Cò-ke» thì dầu bịnh hết hay không, đến kỳ cũng phải mời thầy Cò-ke và bà Châu về làm trả nợ; nếu hứa làm «Chà-và» thì phải mời thầy Giỗ và bà Múa về múa trả nợ. Mỗi lần làm như vậy tốn 20$ hay 30$. Theo đạo Châm, chết phải thiêu. Lễ thiêu chỉ cho những người giàu vì mỗi

(Xem tiếp trang 22)

NGƯỜI CHÀM

(Tiếp theo trang 20)

lần thiêu phải tốn đến đôi, ba trăm đồng. Nhưng ai nghèo thì chôn. Thây ma bó vào chiếu kẹp tre, khi chôn xong, thân-nhơn phải chạy về nhà mà không được ngó lại vì sợ linh-hồn kia theo bắt. Người Chàm không để tang. Thế cho sự để tang, họ đeo bùa để trừ ma. Về sau nếu làm-ăn khá, thân-nhơn phải lo đào lên thiêu. Họ tưởng như thế mới làm-ăn nên nổi. Có một hạng thầy lo việc thiêu là «thầy Xế.»